

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: **04/2021/DS-ST**  
Ngày 18 tháng 02 năm 2021.  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Tuyết Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dư Thị Út.
2. Ông Thạch Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐST- DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV**; trụ sở chính: Số X, đường Y, Phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông S, chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP LV Chi nhánh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017); người được ông D ủy quyền lại: ông Trần Trung N, chức vụ: Chuyên viên Ngân hàng TMCP LV Chi nhánh Bạc Liêu

2. *Bị đơn:* Ông **Danh N**, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Tuấn có đơn xin vắng mặt, ông N vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV (sau gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngày 28/7/2017 ông Danh N ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV chi nhánh Bạc Liêu hợp đồng tín dụng số HDTD122028071704920, đề vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất vay trên cơ sở 01 năm bằng 365 ngày là 12,167%/năm, lãi suất trong 03 tháng đầu, từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm thường kỳ hạn 13 tháng, trả lãi cuối kỳ + biên độ lãi suất cho vay áp dụng đối với khách hàng (hiện tại biên độ là 4,75%/năm), thời hạn vay 60 tháng, nợ gốc và lãi trả cố định ngày 10 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 10/9/2017, thời điểm trả hết nợ vào ngày 28/7/2022; ông N vay tiền không tài sản đảm bảo. Tính đến ngày

18/02/2021, theo hợp đồng tín dụng số HDTD122028071704920 ông N còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng 30.066.132 đồng, trong đó vốn là 28.513.505 đồng và lãi là 1.552.627 đồng (lãi trong hạn 1.528.563 đồng, lãi quá hạn 24.064 đồng).

Kể từ ngày 10/10/2020, ông N không trả nợ đúng hạn, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông N khắc phục nhưng ông N không thực hiện. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Danh N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 30.066.132 đồng, trong đó nợ gốc là 28.513.505 đồng và lãi là 1.552.627 đồng (lãi trong hạn 1.528.563 đồng, lãi quá hạn 24.064 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/02/2021 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất của các hợp đồng tín dụng mà ông N đã ký với Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông N, nhưng ông N vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của ông N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Danh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, do đó căn cứ Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng cá nhân ban hành kèm theo quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV, buộc ông Danh N trả cho Ngân hàng số tiền 30.066.132 đồng, trong đó nợ gốc là 28.513.505 đồng và lãi là 1.552.627 đồng (lãi trong hạn 1.528.563 đồng, lãi quá hạn 24.064 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/02/2021 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất của các hợp đồng tín dụng mà ông N đã ký với Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đoạn 2 Điểm e Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn*

*tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung”, theo biên bản xác minh trường ấp Giồng Nhãn, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cho biết ông Danh N vẫn đang sinh sống tại địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú số A, ấp B, xã C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án. Bị đơn ông Danh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông N vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.*

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Danh N là tranh chấp phát sinh trong hoạt động cho vay tín dụng, mục đích vay vốn tiêu dùng cá nhân, đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Danh N có nơi cư trú tại ấp B, xã C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thụ lý vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ngày ngày 30/8/2018 ông Danh N ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV chi nhánh Bạc Liêu hợp đồng tín dụng số Ngày 28/7/2017 ông Danh N ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV chi nhánh Bạc Liêu hợp đồng tín dụng số HDTD122028071704920, để vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất vay trên cơ sở 01 năm bằng 365 ngày là 12,167%/năm, lãi suất trong 03 tháng đầu, từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm thường kỳ hạn 13 tháng, trả lãi cuối kỳ + biên độ lãi suất cho vay áp dụng đối với khách hàng (hiện tại biên độ là 4,75%/năm), thời hạn vay 60 tháng, nợ gốc và lãi trả cố định ngày 10 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 10/9/2017, thời điểm trả hết nợ vào ngày 28/7/2022. Tuy Tòa án không làm việc được với ông N nhưng căn cứ vào hợp đồng tín dụng HDTD122028071704920 ngày 28/7/2018, khế ước nhận nợ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định giữa ông Danh N và Ngân hàng Thương mại cổ phần LV ký kết hợp đồng tín dụng HDTD122028071704920 với thỏa thuận gốc lãi, phương thức thanh toán như trên là có xảy ra trên thực tế.

Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông N trả số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Hội đồng xét xử thấy rằng các Hợp đồng tín dụng HDTD122028071704920 ngày 28/7/2018 giữa ông N và Ngân hàng có thể hiện đầy đủ địa chỉ cụ thể của khách hàng, số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay tiền, thời điểm trả nợ, phương thức trả nợ và các điều khoản khác được các bên thỏa thuận. Hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp, không trái quy định pháp luật nhưng khách hàng vay đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng. Đến ngày 10/10/2020 ông N vi phạm hợp đồng không thanh toán gốc và lãi cho ngân hàng. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần LV đối với ông Danh N. Ông Danh N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LV số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/02/2021 là 30.066.132 đồng, trong đó nợ gốc là 28.513.505 đồng và lãi là 1.552.627 đồng (lãi trong hạn 1.528.563 đồng, lãi quá hạn 24.064 đồng).

Về thỏa thuận lãi xuất giữa các bên, căn cứ tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” nên việc thỏa thuận về lãi suất cho vay giữa Ngân hàng và ông N là đúng quy định, được chấp nhận. Ngoài ra, ông Danh N còn phải chịu lãi trên số tiền nợ gốc theo lãi xuất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/02/2021 đến khi trả hết nợ.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

[3] Về án phí:

Ông Danh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 30.066.132 đồng nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là:  $30.066.132 \text{ đồng} \times 5\% = 1.503.300 \text{ đồng}$ .

Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần LV đã nộp 721.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007324 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217; Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV đối với ông Danh N.

Buộc ông Danh N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/02/2021 là 30.066.132 đồng (*Ba mươi triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm ba mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là 28.513.505 đồng, lãi trong hạn 1.528.563 đồng và lãi quá hạn 24.064 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc ông Danh N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.503.300 đồng (*Một triệu năm trăm lẻ ba nghìn ba trăm đồng*).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại cổ phần LV đã nộp số tiền 721.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi một nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007324 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, Ngân hàng hàng Thương mại Cổ phần LV, ông Danh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**Lâm Thị Tuyết Anh**